

THÔNG TƯ

Quy định về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm
2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định
về hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi
mô.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

- Hồ sơ, trình tự cấp Giấy phép.
- Việc thông báo thông tin về cấp Giấy phép cho cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Tên, trụ sở chính.
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự.
- Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát.
- Hồ sơ, trình tự chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

7. Vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu phần vốn góp.
8. Điều kiện nhận chuyển nhượng phần vốn góp.
9. Nội dung, thời hạn, địa bàn hoạt động.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tài chính vi mô.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giấy phép là Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Văn bản của Ngân hàng Nhà nước về sửa đổi, bổ sung Giấy phép là một bộ phận không tách rời của Giấy phép.

2. Cuộc họp thành viên sáng lập là cuộc họp của các thành viên sáng lập, có nhiệm vụ:

a) Thông qua dự thảo Điều lệ của tổ chức tài chính vi mô, Đề án thành lập tổ chức tài chính vi mô và danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) nhiệm kỳ đầu tiên;

b) Bầu Ban trụ bị, Trưởng Ban trụ bị từ những thành viên tham gia góp vốn là những người trong Danh sách dự kiến được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) nhiệm kỳ đầu tiên và một số thành viên khác để triển khai các công việc liên quan đến chấp thuận nguyên tắc thành lập tổ chức tài chính vi mô;

c) Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập tổ chức tài chính vi mô.

3. Cuộc họp thành viên góp vốn đầu tiên là cuộc họp của các thành viên sáng lập và các thành viên góp vốn khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận nguyên tắc việc thành lập, có nhiệm vụ:

a) Thông qua Điều lệ của tổ chức tài chính vi mô;

b) Bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) nhiệm kỳ đầu tiên theo danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận;

c) Thông qua các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành

viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tài chính vi mô;

d) Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc thành lập tổ chức tài chính vi mô.

4. Khách hàng tài chính vi mô bao gồm các đối tượng sau:

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, cá nhân thuộc hộ nghèo, cá nhân thuộc hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;

b) Cá nhân có thu nhập thấp, bao gồm:

(i) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động ở khu vực đô thị có mức thu nhập bình quân tối đa 09 triệu đồng/tháng tại thời điểm đề nghị vay vốn;

(ii) Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động ở khu vực nông thôn có mức thu nhập bình quân tối đa 07 triệu đồng/tháng tại thời điểm đề nghị vay vốn;

(iii) Người lao động tự do làm việc không trên cơ sở thuê mướn theo thỏa thuận lao động có mức thu nhập tương ứng mức thu nhập bình quân của đối tượng khách hàng quy định tại điểm b(i) và b(ii) khoản này;

c) Hộ gia đình có thu nhập thấp là hộ gia đình có mức thu nhập bình quân của cá nhân thuộc hộ tương ứng mức thu nhập bình quân của cá nhân có thu nhập thấp theo từng khu vực quy định tại điểm b(i) và b(ii) khoản này;

d) Doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.

5. Tiết kiệm bắt buộc là số tiền mà khách hàng tài chính vi mô phải gửi theo quy định của tổ chức tài chính vi mô. Tổ chức tài chính vi mô chỉ được nhận tiết kiệm bắt buộc đối với khách hàng đang có dư nợ cho vay tại tổ chức tài chính vi mô, thời hạn nhận tiền gửi bắt buộc không được vượt quá thời hạn còn lại của khoản vay. Tổ chức tài chính vi mô có trách nhiệm quy định và phải công bố công khai mức tiền gửi tiết kiệm bắt buộc và mức lãi suất tiết kiệm bắt buộc.

6. Tiền gửi tự nguyện là tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm (không bao gồm tiết kiệm bắt buộc), trừ tiền gửi nhằm mục đích thanh toán của khách hàng tài chính vi mô, tổ chức, cá nhân khác tại tổ chức tài chính vi mô.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định cấp Giấy phép

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô.

Điều 5. Lệ phí cấp Giấy phép

1. Mức lệ phí cấp Giấy phép đối với tổ chức tài chính vi mô được thực